

Bản án số: 75/2021/DS-ST
Ngày: 21 – 12 - 2021
V/v tranh chấp hụi

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Mộng Chi

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trịnh Hữu Hiệp
Ông Nguyễn Hải Hưng

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà **Dương Thị Lụa** là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 21 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 128/2021/TLST-DS ngày 28 tháng 6 năm 2021 về việc “*Tranh chấp hụi*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2021/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 11 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 242/2021/QĐST-DS ngày 29 tháng 11 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Mộng Tr, sinh năm: 1992 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 6, xã K H, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Bà Lê Thị V (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 6, xã K H, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn khởi kiện và đơn yêu cầu nguyên đơn bà Nguyễn Mộng Tr trình bày:*

Bà có mở một số dây hụi, bà Lê Thị V có tham gia chơi hụi do bà làm chủ, nhưng sau khi hốt hụi bà V không đóng hụi chết hàng tháng cho bà, bà phải trả hụi chết cho bà V cụ thể như sau:

Dây 1: Mở ngày 20/4/2018 âm lịch loại hụi 2.000.000 đồng/tháng, tổng số 27 chung, bà V tham gia chơi 01 chung, đến tháng 9/2018 âm lịch bà V kêu giá 430.000 đồng hốt, bà đã giao cho bà V số tiền hụi sau khi trừ tiền còn là 41.970.000 đồng. Sau khi hốt hụi bà V đóng tiền hụi chết cho bà đến tháng 12/2019 âm lịch được 15 tháng thì không đóng nữa. Từ tháng 01/2020 âm lịch đến mãn hụi tháng

5/2020 âm lịch là 06 tháng (năm 2020 nhuận hai tháng 4). Như vậy, dây hụi này bà đã trản cho bà V số tiền là 12.000.000 đồng.

Dây 2: Mở ngày 10/10/2018 âm lịch loại hụi 2.000.000 đồng/tháng, tổng số 25 chung, bà V tham gia chơi 01 chung, đến tháng 4/2019 âm lịch bà V kêu giá 510.000 đồng hốt, bà đã giao cho bà V số tiền hụi sau khi trừ tiền còn là 37.820.000 đồng. Sau khi hốt hụi bà V đóng tiền hụi chết cho bà từ tháng 5/2019 âm lịch đến tháng 12/2019 âm lịch được 08 tháng thì không đóng nữa. Từ tháng 01/2020 âm lịch đến mãn hụi tháng 9/2020 âm lịch là 10 tháng (năm 2020 nhuận hai tháng 4). Như vậy, dây hụi này bà đã trản cho bà V số tiền là 20.000.000 đồng.

Dây 3: Mở ngày 08/3/2018 âm lịch loại hụi 2.000.000 đồng/tháng, tổng số 22 chung, bà V tham gia chơi 01 chung, đến tháng 4/2019 âm lịch bà V kêu giá 620.000 đồng hốt, bà đã giao cho bà V số tiền hụi sau khi trừ tiền còn là 28.600.000 đồng. Sau khi hốt hụi bà V đóng tiền hụi chết cho bà từ tháng 5/2019 âm lịch đến tháng 12/2019 âm lịch được 08 tháng thì không đóng nữa. Từ tháng 01/2020 âm lịch đến mãn hụi tháng 11/2020 âm lịch là 12 tháng (năm 2020 nhuận hai tháng 4). Như vậy, dây hụi này bà đã trản cho bà V số tiền là 24.000.000 đồng.

Dây 4: Mở ngày 24/6/2019 âm lịch loại hụi 2.000.000 đồng/tháng, tổng số 26 chung, bà V tham gia chơi 01 chung, đến tháng 11/2019 âm lịch bà V kêu giá 560.000 đồng hốt, bà đã giao cho bà V số tiền hụi sau khi trừ tiền còn là 37.800.000 đồng. Sau khi hốt hụi bà V đóng tiền hụi chết cho bà được 01 tháng thì không đóng nữa. Từ tháng 01/2020 âm lịch đến mãn hụi tháng 6/2021 âm lịch là 19 tháng (năm 2020 nhuận hai tháng 4). Như vậy, dây hụi này bà đã trản cho bà V số tiền là 38.000.000 đồng.

Tổng số tiền hụi chết bà V không đóng cho bà trong các dây hụi trên là 94.000.000 đồng. Bà yêu cầu bà V trả cho bà số tiền hụi 94.000.000 đồng.

* Đối với bà Lê Thị V, trong quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn bà Lê Thị V đúng theo quy định pháp luật nhưng bà Lê Thị V vắng mặt, không có văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Mộng Tr và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Mộng Tr khởi kiện yêu cầu bà Lê Thị V trả tiền hụi. Xét đây là quan hệ tranh chấp dân sự về việc “*Tranh chấp hụi*”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện U Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bà Nguyễn Mộng Tr có đơn xin xét xử vắng mặt. Tại phiên tòa bà Lê Thị V vắng mặt không lý do. Do đó, Tòa án căn cứ vào khoản 1, khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà Tr và bà V theo quy định.

[2] Về nội dung: Bà Nguyễn Mộng Tr yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Lê Thị V trả tổng số tiền hui chết là 94.000.000 đồng. Xét thấy, việc bà Lê Thị V tham gia chơi hui do bà Tr làm chủ là có thật thể hiện tại danh sách hui viên các ngày 08/3/2018 âm lịch; ngày 20/4/2018 âm lịch; ngày 10/10/2018 âm lịch; và ngày 24/6/2019 âm lịch. Đồng thời, tại xác nhận nợ ngày 24/12/2020 của bà Lê Thị V thể hiện “*tôi là Nguyễn Mộng Tr cùng thống nhất với bà Lê Thị V ký cam kết bản thỏa thuận. Qua 2 bên xác nhận tổng cộng tất cả số tiền hui tính tới mãn hui hết bà Lê Thị V thiếu tôi là 94.000.000 (chín mươi bốn triệu đồng chẵn) ngày 24/12/2020 chủ hui Nguyễn Mộng Tr người nợ Lê Thị V*” . Mặt khác, bà Lê Thị V đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia hòa giải, xét xử nhưng bà Lê Thị V vắng mặt không có lý do và không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Mộng Tr nên bà Lê Thị V phải gánh chịu thiệt hại. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Mộng Tr về việc yêu cầu bà Lê Thị V trả số tiền hui là 94.000.000 đồng.

[3] Về án phí: Án phí dân sự có giá ngạch bà Lê Thị V phải chịu 4.700.000 đồng (94.000.000 đồng x 5% = 4.700.000 đồng). Bà Nguyễn Mộng Tr không phải chịu án phí, bà Tr đã nộp tạm ứng án phí được nhận lại.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1, khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 468; Điều 471 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2006 của Chính phủ về hui, họ, biêu, phường và Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ về hui, họ, biêu, phường.

Tuyên xử:

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Mộng Tr về việc yêu cầu bà Lê Thị V trả tiền hui.

Buộc bà Lê Thị V trả cho bà Nguyễn Mộng Tr số tiền hui 94.000.000 (Chín mươi bốn triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, nếu chậm thi hành án thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bà Lê Thị V phải chịu 4.700.000 (bốn triệu bảy trăm nghìn) đồng.

Bà Nguyễn Mộng Tr không phải chịu án phí, bà Tr đã nộp tạm ứng án phí số tiền 2.350.000 (Hai triệu ba trăm năm mươi nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006379 ngày 28/6/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau được nhận lại.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bà Nguyễn Mộng Tr, bà Lê Thị V có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mộng Chi